

*
Số 383-CV/ĐU

Về việc phát hành Thông tin tham khảo cho
báo cáo viên số 05 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức
chính trị - xã hội phường,
- Cấp ủy các Chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 308-CV/BTGTU ngày 24 tháng 03 năm 2023 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức, Đảng ủy phường cung cấp **Thông tin tham khảo cho báo cáo viên số 05 năm 2023** với các chuyên đề: (1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên và sự vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; (2) Giữ gìn, phát triển hệ gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; (3) Một số kết quả thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc; (4) Liên Hợp Quốc đạt được thỏa thuận lịch sử về bảo tồn đa dạng sinh học biển và ảnh hưởng tới Việt Nam; (5) Hội nghị chính trị hiệp thương Nhân dân Trung Quốc (Chính hiệp) và Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc Trung Quốc (Quốc hội) khóa XIV.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường, cấp ủy các chi bộ, đảng bộ trực thuộc lựa chọn, biên tập nội dung theo nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị mình.

*** Lưu ý:**

- Tài liệu mang tính chất tham khảo, nhằm mục đích nghiên cứu, nắm tình hình và tham mưu cấp ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực tuyên giáo ở cơ sở.
- Tài liệu sử dụng nội bộ và tuyên truyền miệng, không đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VPĐU.

TM/ ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Võ Thị Thanh Phương



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHĂM LO, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, thanh niên là rường cột, là chủ nhân tương lai của đất nước và luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện để thanh niên Việt Nam tham gia tích cực, có hiệu quả vào sự nghiệp cách mạng. Tư tưởng đó của Người luôn được Đảng, Nhà nước ta thấm nhuần và vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ vai trò của thanh niên trên nhiều bình diện xã hội và trong mối quan hệ kết nối không thể tách rời giữa quá khứ với tương lai: “Thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai”¹; do đó, thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Người nêu rõ: “Tổ chức của Đoàn phải rộng hơn Đảng”² và muốn tập hợp, thu hút đông đảo thanh niên, cần lưu ý: “Về phần mình, thì Đoàn phải nghiên cứu tìm ra nhiều hình thức và phương pháp thích hợp để đoàn kết và tổ chức thanh niên một cách rộng rãi và vững chắc, để làm tròn những nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao phó cho thanh niên”³. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác vận động, đoàn kết và tập hợp các tầng lớp thanh niên tham gia phong trào thi đua yêu nước của Đoàn được tích cực đẩy mạnh ở các thời kỳ. Nhờ đó đã huy động thanh niên Việt Nam xung kích, đi đầu trong kháng chiến, kiến quốc trước đây cũng như xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Về phương diện chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng thanh niên, với quan điểm “đạo đức là gốc của người cách mạng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho thanh niên, giáo dục bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. Thanh niên không chỉ cần được giáo dục về đạo đức, mà còn cần được bồi dưỡng tri thức lý luận chính trị và học vấn, khoa học - kỹ thuật, quân sự. Nếu không học tập, không có học vấn, thì không thể nào tiếp thu được chuyên môn nghiệp vụ; song, nếu chỉ học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật mà không học tập chính trị, thì cũng như người

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 298

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 13, tr. 47

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 439

nhắm mắt mà đi. Người cho rằng, việc nâng cao trình độ chính trị, học vấn, khoa học - kỹ thuật, quân sự là điều kiện cơ bản để tuổi trẻ cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân, là điều kiện để bảo đảm khả năng hoạt động thực tiễn của họ. Bên cạnh đó, thanh niên cần được giáo dục nếp sống văn hóa và giáo dục về thể chất.

Về phương diện phát huy thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận của thanh niên đối với Đảng, với nhân dân và cộng đồng dân tộc, xã hội. Nói cách khác, thanh niên được rèn luyện về lý tưởng, đạo đức, nhân cách, được học tập, trau dồi kiến thức, văn hóa, thể chất là để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì sự nghiệp chung, chứ không phải hưởng thụ cá nhân, vị tha chứ không vị kỷ. Từ nhận thức đến hành động, thanh niên phải ra sức cống hiến, phát huy những phẩm chất của mình để phấn đấu là người cộng sản trẻ. Mỗi khi Đảng, Nhà nước, nhân dân và xã hội cần thì thanh niên xung phong tham gia, đi đầu để thực hiện những nhiệm vụ đột xuất hoặc thường xuyên trong chiến đấu, sản xuất, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh,... Đó là “kim chỉ nam” cho tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo, không ngại dấn thân của thanh niên trong mọi giai đoạn của sự nghiệp cách mạng.

Về phương pháp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải tránh thái độ thành kiến, hẹp hòi, bảo thủ đối với thanh niên. Bởi theo Người, thanh niên sống trong điều kiện mới tất yếu có những nhu cầu, lợi ích khác với cha, anh của họ, vì thế, không nên xem xét thanh niên một cách cứng nhắc, trước sao nay vậy. Người nhấn mạnh, giáo dục là một khoa học, cần phải đi sâu vào đời sống, hiểu rõ tâm lý của thanh niên và giúp đỡ họ giải quyết vấn đề một cách thiết thực, phải biết kết hợp giữa việc học tập với việc chơi, dạy từ dễ đến khó; giáo dục phải gắn liền với thực tiễn xã hội, học phải đi đôi với hành. Công tác thanh niên, theo Người, là quá trình tác động đồng bộ của các chủ thể từ gia đình, đoàn thể, xã hội cho đến các cấp ủy và chính quyền để đào tạo, giáo dục, phát huy thanh niên. Thấy được vai trò to lớn của gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục thanh niên, Người chỉ rõ: “Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hằng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa¹”.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập. Sđd, t. 9, tr. 266

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Theo số liệu thống kê, hiện nay nước ta có khoảng 22,1 triệu người trong độ tuổi thanh niên, chiếm khoảng 22,5% dân số cả nước, chiếm khoảng 35% lực lượng lao động toàn xã hội. Thanh niên có mặt ở tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội, có mặt ở tất cả các dân tộc và tôn giáo, ở tất cả các địa phương, các ngành, các cấp, ở trong và ngoài nước. Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thể hệ trẻ Việt Nam luôn kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Thanh niên Việt Nam đã và đang chứng tỏ bản lĩnh, sức trẻ, sự sáng tạo và tinh thần dám nghĩ, dám làm; ra sức tu dưỡng, học tập và rèn luyện về mọi phương diện, tích cực lao động, sản xuất, nhanh chóng tiếp thu những thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại, để cùng với toàn Đảng, toàn dân “đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Các phong trào hành động cách mạng do Đoàn phát động đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, phát huy những đặc tính của thanh niên, khơi dậy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tuổi trẻ và tạo môi trường thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện, cống hiến và trưởng thành.

Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Trong nhận định về mối quan hệ giữa Đảng và Đoàn, trước đây, các văn kiện của Đảng xác định Đoàn là đội “hậu bị” tin cậy của Đảng, sau đó, Đảng đã điều chỉnh thành Đoàn là đội “dự bị” tin cậy của Đảng. Điều đó thể hiện rõ nét sự phát triển về nhận thức, không ngừng hoàn thiện tư duy lý luận của Đảng ta, sự đổi mới, sáng tạo trong phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác thanh niên.

Chủ trương của Đảng đã được cụ thể hóa thành chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên. Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2030, ban hành Luật Thanh niên năm 2020, cùng các chính sách dành cho thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Từ năm 2012, Nghị quyết liên tịch về Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ với Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã được ban hành. Chính phủ, các bộ, ban, ngành, địa phương đã thể chế hóa chủ trương của Đảng và tổ chức triển khai nhiều chính sách, chương trình, dự án đối với thanh niên và công tác thanh niên. Chính phủ đã thành lập Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam, là cơ quan tư vấn về công tác thanh niên; giao Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thanh niên, thành lập Vụ Công tác thanh niên thuộc Bộ Nội vụ; các bộ, ban, ngành đều phân công cán bộ phụ trách phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác thanh niên. Cơ chế phối hợp tương đối rõ ràng, góp phần tạo điều kiện để Đảng lãnh đạo, Chính phủ thống nhất quản lý về công tác thanh niên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng tổ chức đoàn, công tác thanh niên được đặt trong tổng thể mối quan hệ giữa các thành tố của hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cả hệ thống chính trị quan tâm, chăm lo cho thanh niên và tổ chức đoàn, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên và công tác thanh niên từng bước hoàn thiện, bảo đảm cho thanh niên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức đoàn hoạt động, phát huy vai trò của thanh niên trong đời sống xã hội; đáp ứng nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của thanh niên; tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển thanh niên và công tác thanh niên.

Chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên trong giai đoạn hiện nay - Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Thứ nhất, cần tiếp tục khẳng định và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của thế hệ trẻ trong giai đoạn cách mạng mới. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước có hội nhập và sánh vai được với các cường quốc năm châu hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không, phần lớn nhờ vào việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ trẻ. Vì vậy, các cấp, các ngành cần nhận thức sâu sắc hơn công tác thanh niên, nhất là chính thể hệ trẻ phải ý thức đầy đủ về vị trí, vai trò và sứ mệnh của mình, nâng cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng nỗ lực, phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên

môn, đạo đức cách mạng để thực hiện sứ mệnh được Đảng giao phó, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ hai, thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, văn hóa, đạo đức cho thế hệ trẻ. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, Nhà nước ta để giúp thế hệ trẻ nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội; góp phần tích cực đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ có đủ phẩm chất, năng lực làm nhiệm vụ xung kích, sáng tạo, kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng, thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, cần tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Đây vừa là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt, thường xuyên, vừa là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, đòi hỏi phải có sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội”⁵.

Thứ ba, phát huy hơn nữa vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thế hệ trẻ trong tham gia các phong trào hành động cách mạng, cấp ủy, chính quyền các cấp cần có nhiều hình thức và biện pháp phù hợp để khơi dậy tiềm năng to lớn của thế hệ trẻ, động viên thanh niên đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Chú trọng nguyên tắc đào tạo gắn với bồi dưỡng, tin tưởng giao nhiệm vụ, tạo điều kiện để cán bộ trẻ được tham gia trải nghiệm, học tập, phát huy năng lực, sở trường của mình. Thông qua các phong trào hành động cách mạng sẽ tạo ra môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ tự rèn luyện, xác định được lẽ sống cao đẹp cho chính bản thân mình. Các cấp, các ngành cần có nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với thế hệ trẻ, phát huy sức trẻ tham gia đóng góp

⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 168

trên các lĩnh vực, các địa bàn khó khăn, thể hiện rõ vai trò xung kích của thanh niên, với tinh thần “đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”.

Thứ tư, tạo môi trường thuận lợi trong đào tạo, bồi dưỡng, chăm lo, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho thanh niên. Các cấp, ban, bộ, ngành và từng cơ quan, đơn vị cần thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thế hệ trẻ; chú trọng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn trong đào tạo, bồi dưỡng văn hóa, khoa học - kỹ thuật, công nghệ, quân sự, ngoại ngữ và thường xuyên bồi dưỡng thể chất, rèn luyện thân thể cho thế hệ trẻ đủ sức khỏe, trí tuệ tham gia hiệu quả vào các phong trào hành động cách mạng. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện để thanh niên chủ động tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cũng như tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu, như giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo,... góp phần nâng cao vị thế, tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

GIỮ GÌN, PHÁT TRIỂN HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

Trong bối cảnh hiện nay, các giá trị gia đình đang có nhiều thay đổi. Một số giá trị truyền thống vẫn luôn được đề cao, nhưng cũng có nhiều giá trị đang bị mai một, thay đổi và đồng thời có những giá trị mới xuất hiện. Việc giữ gìn, phát huy các giá trị tốt đẹp của gia đình trong thời kỳ mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xây dựng và phát triển đất nước.

Phát huy các giá trị thuần phong, mỹ tục

Phát huy yếu tố tích cực trong giáo dục các chuẩn mực đạo đức, nhân cách

Nếp nhà của người Việt Nam là một trong những biểu trưng cho các giá trị truyền thống của gia đình, trong đó bao hàm những giá trị về đạo đức, chuẩn mực trong ứng xử, giao tiếp hay nghi lễ tín ngưỡng luôn được trao truyền, gìn giữ cho đến ngày nay.

Trong các giai đoạn lịch sử, gia đình Việt Nam mặc dù có những ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo nhưng vẫn giữ được nét riêng của văn hóa gia đình Việt Nam. Các loại hình gia đình cũng có những thay đổi theo từng thời kỳ và hình thành nhiều loại hình gia đình như gia đình thuần nông, gia đình làm nghề thủ công, gia đình công nhân, gia đình trí thức, gia đình công giáo, gia đình phật giáo,... Nhiều quy tắc, nền nếp gia đình đã được truyền qua nhiều đời, khuyên răn giáo dục các thành viên cách ăn ở, giao tiếp; răn dạy đạo đức, ý thức học hỏi, sự thủy chung, nghĩa tình, tu thân lập nghiệp, thờ cha kính mẹ... Các điều răn dạy đạo lý luôn được ông bà, cha mẹ rèn dạy con cháu qua các hoạt động sinh hoạt thường ngày nhằm hạn chế rơi vào tình cảnh “xấu trong làng nước, để cười mai sau”.

Nhìn chung, các giá trị chân, thiện, mỹ được định hình, nuôi dưỡng trong gia đình, dựa trên nền tảng của tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh, nhường nhịn và bảo ban giữa các lớp thế hệ, giữa các thành viên trong gia đình. Những giá trị đó được nhân lên, bảo vệ và gìn giữ qua thời gian, là những giá trị văn hóa kết nối, nuôi dưỡng nhân cách của mỗi con người trong quá trình khôn lớn và trưởng thành.

Phát huy các giá trị tâm lý, tình cảm: tình thương yêu, sự quan tâm chăm sóc, chia sẻ, đùm bọc giữa các thành viên trong gia đình, tình yêu quê hương, đất nước

Bên cạnh sự gắn gũi trong quan hệ huyết thống, quan hệ hôn nhân, các thành viên trong gia đình cũng được định hình nhân cách với sự thương yêu của người thân bao gồm ông bà, cha mẹ, anh chị em, cô dì, chú bác. Gia đình và gia tộc, dòng họ có vai trò quan trọng trong giáo dục nhân cách của mỗi cá nhân. Trước hết, quan hệ tình cảm, tâm lý gia đình như là một nguồn động viên, hỗ trợ, cội nguồn của sức mạnh với những tình cảm thiêng liêng, gắn gũi, máu thịt. Những mối quan hệ đó trở thành chỗ dựa tinh thần cho các thành viên trong gia đình cả khi thành công hay thất bại.

Với những đặc trưng của văn hóa phương Đông, văn hóa gia đình Việt Nam luôn đề cao thái độ tôn kính với tổ tiên, ông bà, cha mẹ; đoàn kết, hòa thuận. Mỗi thành viên luôn coi trọng các giá trị truyền thống của gia đình, dòng họ. Ngôi nhà tượng trưng cho tổ ấm, là chốn đi về, là điểm tựa và cũng là nơi tụ họp của cả gia đình, dòng họ vào các dịp giỗ, tết. Ý thức đoàn kết, hòa thuận được nuôi dưỡng trở thành tình yêu quê hương, đất nước. Từ sự cố kết của gia đình gắn liền với tính cố kết của làng xã, dân tộc, tạo nên sự kết nối vững chắc giữa gia đình với cộng đồng, tộc người và quốc gia.

Phát huy giá trị giáo dục chuẩn mực ứng xử với môi trường, xã hội, phát huy các tri thức, kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển cộng đồng.

Ứng xử với môi trường sống để lựa chọn cách thích ứng phù hợp, đảm bảo cuộc sống mưu sinh và bảo vệ an toàn cho con người là một trong những nội dung quan trọng trong giáo dục của gia đình truyền thống Việt Nam.

Với mục tiêu tạo ra của cải vật chất nuôi sống con người, gia đình đã có những giá trị trong truyền tải kinh nghiệm, bí quyết nghề nghiệp và duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, tạo nên khu vực kinh tế tư nhân, mở rộng các hoạt động sản xuất và thương nghiệp linh hoạt, thích ứng với mọi điều kiện xã hội, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Cũng trong môi trường lao động sản xuất và kinh doanh, đạo đức của con người đã được rèn dũa, coi trọng sự sáng tạo và thái độ làm việc, yêu lao động, có trách nhiệm với công việc cá nhân và sự gắn kết giữa cá nhân với gia đình, cộng đồng.

Giá trị gia đình luôn được dày công vun đắp từ trong lịch sử của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng và chính sách quốc gia. Trong quá trình lịch sử bảo vệ và xây dựng đất nước, giá trị hiếu, nghĩa trong gia đình luôn được nhấn mạnh. Chữ hiếu trong gia đình truyền thống Việt Nam còn có nghĩa rộng hơn, gắn với quyền lợi của dân tộc, đất nước. Chính vì thế, gia đình được xem là chiếc nôi nuôi dưỡng tình yêu Tổ quốc.

Nhận diện các giá trị cốt lõi trong thời kỳ mới

Văn hóa gia đình là một trong những cốt lõi của văn hóa Việt Nam, là nơi khởi nguồn và nuôi dưỡng con người trưởng thành. Trong giai đoạn hiện nay, những giá trị cốt lõi của gia đình cần được chú trọng, gìn giữ và phát triển dựa trên các chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam. Đó là chức năng về kinh tế/sản xuất với giá trị hướng tới là ấm no; chức năng tâm lý, tình cảm hướng tới giá trị hạnh phúc; chức năng sinh đẻ, nuôi dưỡng, chăm sóc và chức năng xã hội hóa/giáo dục hướng tới giá trị tiến bộ và bình đẳng.

Một là, giá trị ấm no.

Giá trị ấm no được đo bằng chất lượng cuộc sống của gia đình với các biểu hiện về kinh tế - vật chất và thể chất, trước hết là thỏa mãn các nhu cầu ăn, mặc, ở, học hành và giải trí của các thành viên một cách tương đối đầy đủ; cho các thành viên có cơ hội phát triển về tài năng, trí tuệ, sức khỏe và khả năng đóng góp với gia đình và xã hội. Ở một mức độ cao hơn, giá trị ấm no của gia đình hiện nay đang hướng đến ăn ngon, mặc

đẹp, có nhà ở, chỗ ở riêng; có đủ tiện nghi sinh hoạt; thu nhập ổn định; có việc làm theo sở thích; có phương tiện đi lại phù hợp với sở thích; khỏe mạnh, trường thọ, có tài sản để dành và sống trong môi trường tự nhiên, xã hội ôn hòa, không ô nhiễm.

Trên thực tế, gia đình Việt Nam đã cơ bản đạt tới sự ấm no với những kết quả đáng khích lệ từ các chương trình xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội từ sau khi đổi mới. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận hộ gia đình Việt Nam mới thoát khỏi đói và đang còn ở mức nghèo khá thấp, đặc biệt ở các vùng lõi nghèo, vùng đặc biệt khó khăn dân tộc thiểu số.

Mọi sự phát triển của xã hội đều hướng tới sự ấm no của gia đình, hướng tới mang lại hạnh phúc cho con người. Thành quả của các cuộc cách mạng, hiệu quả của các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước Việt Nam đều hướng tới sự ấm no cho mỗi gia đình. Trải qua quá trình phát triển trong lịch sử, gia đình Việt Nam đã phát triển từ thiếu đói, nghèo khó đến đủ ăn, đủ mặc. Giá trị ấm no trong thời kỳ mới đòi hỏi các chính sách, chiến lược phát triển gia đình phải đáp ứng được yêu cầu đầy đủ về vật chất, hạ tầng, cải thiện tiện nghi sinh hoạt và môi trường sống của mỗi gia đình.

Hai là, giá trị hạnh phúc

Theo quan niệm của người Việt Nam, hạnh phúc gia đình là sự yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cháu, kính trọng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; là cuộc sống đủ đầy về vật chất và tinh thần. Gia đình hạnh phúc bởi các mối quan hệ hòa thuận, vui vẻ, đầm ấm giữa các thành viên; con cái chăm ngoan; có quan hệ với họ hàng, hàng xóm láng giềng thân thiện, vui vẻ. Cách sống có trách nhiệm, sự tin tưởng lẫn nhau giữa giữa các thành viên là những yếu tố quan trọng tạo dựng nên một gia đình hạnh phúc.

Giá trị hạnh phúc của gia đình được biểu hiện rõ nét thông qua các mối quan hệ giữa các thành viên. Có những mối quan hệ được coi là chuẩn mực như “cha từ con hiếu”, cũng có mối quan hệ cởi mở, bình đẳng hơn trong cuộc sống hiện đại... nhưng đều có điểm chung là sự ấm áp, gần gũi, tạo cho mỗi thành viên cảm nhận được sự bình yên trong ngôi nhà của mình.

Các giá trị như kính trọng, chăm sóc người già; trách nhiệm, bổn phận của cha mẹ hay của con trẻ với gia đình; coi trọng mối quan hệ họ hàng, dòng tộc... đến nay vẫn

được giữ gìn và phát huy ở đa số các gia đình Việt Nam, coi đó là một trong những biểu hiện của giá trị hạnh phúc.

Ba là, giá trị tiến bộ.

Giá trị tiến bộ được cụ thể hóa bằng sự bình đẳng trong gia đình. Mặc dù bị ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo, gia đình Việt Nam vẫn luôn coi trọng giá trị bình đẳng trong các mối quan hệ.

Mỗi quan hệ gia đình được vun đắp bền vững, tốt đẹp dựa trên sự phân công hợp lý và tích cực cũng như sự giúp đỡ hỗ trợ của các thành viên, qua đó phát huy tối đa các khả năng cá nhân trong xây dựng và phát triển gia đình.

Bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình được thể hiện và đề cao thông qua sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất trong phân công công việc, nuôi dạy và chăm sóc con cái, kinh tế và thu nhập, nghĩa vụ và trách nhiệm hay các hoạt động đối nội, đối ngoại. Trong mỗi quan hệ ông bà, cha mẹ và con cháu, giá trị bình đẳng được thể hiện ở sự lắng nghe, chia sẻ, cảm thông nhằm đạt tới sự thấu hiểu và tôn trọng.

Gia đình tiến bộ được xây dựng trên cơ sở tình yêu, sự tôn trọng và bình đẳng trong tất cả các mối quan hệ; được thể hiện trong việc tự do lựa chọn bạn đời, tham gia sản xuất và hưởng thụ thành quả lao động; ngăn chặn bạo lực gia đình và những bất công, mâu thuẫn giữa các thành viên.

Trong cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống mới, các tiêu chí đều hướng đến xây dựng gia đình bình đẳng - các thành viên trong gia đình được tôn trọng, yêu thương và có cảm giác thoải mái, hòa thuận cùng nhau. Lối sống của gia đình truyền thống đã và đang hòa vào cùng những thay đổi của xã hội hiện đại hóa, công nghiệp hóa. Tuy nhiên, những tiêu chí bình đẳng, tiến bộ vẫn chưa được cụ thể hóa trong các chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa. Việc hệ thống hóa và xây dựng các chỉ tiêu bình đẳng trong gia đình hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức vận động, tuyên truyền mà chưa có những định mức cụ thể.

Bốn là, giá trị văn minh.

Trong gia đình hiện nay, mỗi quan hệ, ứng xử giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái đang có những thay đổi, phù hợp hơn với một xã hội văn minh, hiện đại. Đó là

các biểu hiện của sự tôn trọng, chia sẻ, thực hiện các quyền bình đẳng giữa những thành viên nhưng luôn đề cao giá trị đạo đức, nhân cách.

Trong gia đình hiện đại, bên cạnh những trang thiết bị góp phần nâng cao đời sống vật chất, tiện nghi sinh hoạt thì phương thức ứng xử văn hóa cũng được coi trọng. Các mối quan hệ theo chiều dọc (ông bà - cha mẹ - con cái) và mối quan hệ theo chiều ngang (vợ - chồng; anh chị - em) đều được điều chỉnh, hài hòa với điều kiện mới với sự tôn trọng, chia sẻ giữa các thành viên.

Gia đình văn minh luôn chú trọng nâng cao các giá trị giao tiếp ứng xử đạt tới mức độ văn minh, hòa vào nhịp sống của xã hội đương đại và hài hòa với môi trường tự nhiên; tiếp thu các giá trị mới từ bên ngoài để bổ sung, điều chỉnh các phương thức ứng xử, giao tiếp, các mối quan hệ trong gia đình; gạt bỏ những mối quan hệ, cách ứng xử không còn phù hợp.

Những vấn đề đặt ra trong giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình thời kỳ mới

Xây dựng, phát triển nền văn hóa dựa trên các giá trị gia đình được coi là giá trị nội sinh, có ý nghĩa tích cực về thuần phong mỹ tục của gia đình. Nét hăng xuyên trong văn hóa gia đình Việt Nam là sự “không chối từ” các yếu tố văn hóa mới, các yếu tố văn minh, hiện đại tác động đến gia đình, làm thay đổi nếp sống, thói quen mang ý nghĩa tích cực hơn, đồng thời cũng làm giảm đi đáng kể đến những “tiêu chí truyền thống” được coi là bảo thủ và trì trệ.

Trong bối cảnh hiện nay, nhiều giá trị gia đình đã và đang biến đổi. Trước hết là các biến đổi giá trị trong hôn nhân, giá trị trong các mối quan hệ của gia đình, giá trị nội tâm và tâm linh, tín ngưỡng... Đồng thời, gia đình Việt Nam đang tiếp nhận những giá trị mới. Trong các giá trị mới, giá trị vay mượn, có những yếu tố sáng tạo để tạo ra các giá trị mới như việc mở rộng không gian giao tiếp của gia đình dựa vào các công nghệ, thiết bị hiện đại. Việc mở rộng các ngôn ngữ giao tiếp cũng làm mới hơn các mối quan hệ trong gia đình. Bên cạnh duy trì các nghi lễ mang tính lễ giáo truyền thống, các thể thức nghi lễ mới cũng xuất hiện làm phong phú hơn đời sống của gia đình, lan tỏa hơn các giá trị cuộc sống.

Trước những hỗn độn về văn hóa xâm nhập vào mỗi gia đình Việt Nam, việc bảo vệ, giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống cần được coi trọng với những thuần

phong, mỹ tục của gia đình. Cách đối xử trọng già, thương trẻ; anh em hòa thuận, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển; cách thức coi trọng chữ hiếu trong gia đình, nuôi dưỡng đức tính hiếu thuận và nhân nghĩa của con trẻ đã làm cho gia đình Việt Nam có tính bền vững, trường tồn. Bên cạnh đó, việc phát huy, tiếp nhận các giá trị mới trong cuộc sống hiện đại cũng “đảm bảo” cho gia đình lan tỏa các giá trị yêu thương, chăm sóc không phụ thuộc vào thời gian, khoảng cách địa lý và khoảng cách về thế hệ.

Việc phát huy những yếu tố truyền thống tích cực và tiếp thu những giá trị mới sẽ làm phong phú thêm hệ giá trị gia đình Việt Nam, tăng thêm tính cố kết trong mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng. Điều đó cũng khẳng định tính linh hoạt và thích ứng của văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Theo đó, một số vấn đề cần quan tâm để giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam là:

Thứ nhất, nghiên cứu, đánh giá hệ giá trị gia đình Việt Nam. Nhận diện các giá trị truyền thống cần gìn giữ, phát huy; xác định các giá trị mới đang hình thành phù hợp với văn hóa Việt Nam và văn hóa gia đình Việt Nam. Nghiên cứu cơ bản về gia đình để có những định hướng quan trọng trong giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình thời kỳ mới. Theo đó, cần có những đầu tư về công sức và trí tuệ; làm rõ những vấn đề hạn chế, bất cập, tồn tại; xác định đúng những biến đổi để xây dựng bảng giá trị mới cho gia đình - kết hợp giữa các giá trị truyền thống với các giá trị mới, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của giáo dục trong gia đình. Huỳnh Thúc Kháng đã khẳng định: “Muốn chấn hưng công việc của quốc gia xã hội, muốn sửa sang nhân tâm phong tục thời phải coi trọng giáo dục gia đình mà bồi bổ, sắp đặt để cho cái nền, gốc được vững”. Trong bối cảnh mới, việc coi trọng giáo dục trong gia đình hết sức quan trọng. Nội dung giáo dục trong gia đình rất toàn diện, bao gồm giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, phương thức lao động, trau dồi kiến thức, tri thức để hình thành nên con người mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển hiện nay.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật, chính sách phát triển hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình đến năm 2030, trong đó chú trọng giữ gìn, phát triển các giá trị gia đình. Các chính sách xây dựng, phát triển gia đình cần được lồng ghép trong những chính sách phát triển

kinh tế - xã hội của các chương trình mục tiêu quốc gia. Xây dựng các tiêu chí giữ gìn, phát triển gia đình, trong đó có những tiêu chí cụ thể về hệ giá trị gia đình, xác định rõ những tiêu chí đáp ứng các giá trị cốt lõi của gia đình hướng tới như ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh... ; tiêu chí về lối sống và phương thức giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ của gia đình; tiêu chí đạo đức; tiêu chí duy trì, gìn giữ và phát triển chức năng tâm lý, tình cảm, tôn giáo, tín ngưỡng; tiêu chí về bảo đảm môi trường, an ninh; tiêu chí dịch vụ xã hội và an sinh xã hội cho gia đình.

MỘT SỐ KẾT QUẢ THU HÚT TRÍ THỨC NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Hiện nay, người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 5,3 triệu người, đang sinh sống, làm việc trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo số liệu ước tính, trong số đó có khoảng hơn 600.000 trí thức, với hơn 7.000 tiến sỹ và hàng trăm trí thức tên tuổi có uy tín quốc tế, tập trung chủ yếu ở các nước thuộc khối phương Tây. Đây là những người được đào tạo bài bản ở các nước tiên tiến, có kinh nghiệm thực tiễn, làm việc trong môi trường khoa học, công nghệ phát triển cao, làm chủ các phương pháp quản lý kinh tế chuyên nghiệp, và đặc biệt có quan hệ sâu rộng ở nước sở tại cũng như trên thế giới. Nhiều người giữ các vị trí quan trọng trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bệnh viện, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế. Thêm vào đó, đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia gốc Việt thế hệ thứ 2, thứ 3 cũng đang trưởng thành, tập trung ở nhiều lĩnh vực khoa học chuyên ngành và kinh tế mũi nhọn của thế giới như công nghệ điện tử - thông tin, công nghệ sinh học, khoa học vũ trụ, vật liệu mới, công nghệ nano, năng lượng, y học, các lĩnh vực của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (machine learning), dữ liệu lớn (big data), các lĩnh vực quản lý kinh tế, ngân hàng, chứng khoán. Riêng tại Thung lũng Silicon, các kỹ sư công nghệ người Việt chiếm từ 2-3% nhân sự tại các công ty, tập đoàn đang hoạt động ở đây, trong đó 2% giữ các cương vị chủ chốt. Những số liệu này là minh chứng sinh động nhất cho thấy

tiềm năng, tiềm lực to lớn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và lực lượng chuyên gia, trí thức, nhà khoa học kiều bào nói riêng.

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và công tác thu hút nguồn lực trí thức người Việt Nam ở nước ngoài nói riêng đã thực sự được quan tâm, thúc đẩy, trở thành nhận thức chung của tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị và của toàn dân kể từ khi Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành ngày 26/3/2004. Đây có thể được coi là văn kiện có ý nghĩa lịch sử, có giá trị cơ bản, to lớn, toàn diện và lâu dài thể hiện sâu sắc tư duy đổi mới của Đảng ta về công tác này. Đây cũng là cơ sở để nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo môi trường “mở” cho các chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có thể đóng góp cho đất nước đã được liên tục ban hành thời gian qua.

Đáp lại mong muốn của Đảng và Nhà nước, cộng đồng chuyên gia, trí thức, nhà khoa học kiều bào luôn hướng về quê hương, chủ động bày tỏ nguyện vọng được đồng hành cùng Chính phủ và nhân dân trong nước đóng góp cho sự vươn lên mạnh mẽ của đất nước. Trong năm 2017, lần đầu tiên đã có 04 chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào Tổ Tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021, trực tiếp tham gia vào quá trình tham mưu, tư vấn chính sách cho Chính phủ nhằm từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước như năng lượng sạch, công nghệ xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững...

Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài đã chuyển về sinh sống, làm việc lâu dài ở trong nước và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước⁶.

Theo số liệu ước tính của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài - Bộ Ngoại giao, hằng năm trung bình có khoảng 300 - 500 lượt chuyên gia, trí thức, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các hoạt động khoa học và

⁶ Cụ thể như Giáo sư Trần Thanh Vân (kiều bào Pháp), về nước thành lập Quỹ Học bổng Odon Vallet dành cho các sinh viên, học sinh trung học xuất sắc và các em ở các làng S.O.S Việt Nam trong cả nước, xây dựng Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tại Quy Nhơn, Bình Định để ươm mầm, nuôi dưỡng thế hệ tài năng trẻ của Việt Nam trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên; Giáo sư Đặng Lương Mô (kiều bào Nhật Bản) đã đề xuất thiết lập và làm cố vấn cho Trung tâm nghiên cứu và đào tạo thiết kế vi mạch (ICDREC) và nhờ sự hỗ trợ của Giáo sư, trung tâm này đã nhận được sự tài trợ của công ty Synopsys (Nhật Bản), đây là tiền đề cho việc sản xuất con chip 8-bit đầu tiên của Việt Nam; TS. Trịnh Quang Toàn (kiều bào Hoa Kỳ), trưởng phòng nghiên cứu khí tượng thủy văn tại Đại học California, Davis về nước thực hiện dự án chuyển giao công nghệ tính toán mưa lũ lớn trong điều kiện hạn chế hoặc không có dữ liệu tại sông Đà và sông Thao...

công nghệ, triển khai các dự án hợp tác trong giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển (R&D) trên nhiều lĩnh vực, qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Đặc biệt, trong thời gian qua, bắt đầu xuất hiện nhiều nhóm trí thức người Việt Nam đa quốc gia, xuyên biên giới như Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam hay Mạng lưới người Việt có tầm ảnh hưởng. Sự kết nối người Việt trên toàn cầu đang tạo ra các cơ chế làm việc, hợp tác ngày càng linh hoạt cho các chuyên gia trong và ngoài nước khi tham gia vào các dự án, chương trình nằm trong chiến lược phát triển quốc gia của Việt Nam. Gần đây nhất, tháng 12/2021, Mạng lưới các Hội trí thức kiều bào hỗ trợ đổi mới sáng tạo và thương mại hoá công nghệ đã ra mắt, được điều hành bởi 21 Chủ tịch của các Hội trí thức kiều bào tiêu biểu đến từ 15 quốc gia, hầu hết là từ các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Đức... Đây là bước tiến quan trọng trong công tác thu hút nguồn lực trí tuệ của người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời mở ra một hướng đi mới, không chỉ kết nối các chuyên gia, trí thức ở các nước lại với nhau để giao lưu, đóng góp về khoa học, học thuật mà còn kết nối mạng lưới trí thức kiều bào với các cơ quan, nhà khoa học, trung tâm nghiên cứu trong nước.

Có thể nói, sự đóng góp của các cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài là chuyên gia, trí thức, nhà khoa học trong thời gian qua đã khẳng định tình yêu nước sâu nặng và tinh thần nhiệt huyết cháy bỏng luôn khát khao cống hiến trí tuệ cho quê hương, đất nước.

Qua thực tiễn và kết quả công tác thu hút nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài đã cho thấy Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng nguồn lực trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và tận dụng, phát huy được vai trò của nguồn lực này trong công cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc cũng như quá trình xây dựng và phát triển đất nước ngày nay. Trong những bối cảnh lịch sử, hoàn cảnh khác nhau, nguồn lực trí thức người Việt Nam ở nước ngoài được tập trung huy động khác nhau để phục vụ mục đích của từng giai đoạn. Đặc biệt, giai đoạn từ sau năm 2004 sau khi Nghị quyết 36 ra đời, với việc vị trí, vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các nguồn lực kiều bào ngày càng được nhận thức đầy đủ và quan tâm coi trọng, công tác thu hút nguồn lực trí thức kiều bào đã được triển khai một cách toàn diện, kết hợp hài hòa giữa các biện pháp dân vận và các biện pháp mang tính quản lý nhà nước. Việc thu hút nguồn lực trí thức kiều bào được thực hiện một cách khéo léo, hợp lý và không

ngừng có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của người Việt Nam ở nước ngoài.

Trong thời gian tới, nguồn lực kiều bào nói chung và nguồn lực trí thức nói riêng sẽ ngày càng có vai trò quan trọng hơn nữa trong việc phát triển kinh tế - xã hội trong nước và củng cố vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Để tăng cường hiệu quả thu hút nguồn lực này nhằm phục vụ sự nghiệp đổi mới, trước hết là góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với định hướng năm 2030, tầm nhìn năm 2045 vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, cần thực hiện một số Giải pháp về cơ chế, chính sách; Giải pháp về kinh phí; Giải pháp về thông tin, tuyên truyền.

LIÊN HỢP QUỐC ĐẠT ĐƯỢC THỎA THUẬN LỊCH SỬ VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC BIỂN VÀ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆT NAM

Ngày 05/3/2023, phiên thứ năm Hội nghị liên chính phủ về xây dựng văn kiện pháp lý quốc tế trong khuôn khổ Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) về “bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học tại các vùng biển nằm ngoài phạm vi tài phán quốc gia” đã kết thúc, đạt được nhất trí về nội dung văn kiện. Đây là một nội dung quan trọng của UNCLOS 1982 mà Việt Nam đã rất nỗ lực vận động, đàm phán để có được kết quả có lợi cho lợi ích quốc gia của Việt Nam, cũng như của các nước nhỏ, các nước đang phát triển.

Những nhất trí mà các nước đạt được ngày 05/3/2023 đánh dấu tiến trình đã đi đến giai đoạn cuối sau gần 20 năm thảo luận, trong đó bao gồm 5 năm đàm phán chính thức. Sắp tới, sau khi Ban thư ký điều chỉnh lại về mặt kỹ thuật và dịch văn kiện ra 6 thứ tiếng, Hội nghị sẽ được triệu tập lại để các nước chính thức thông qua văn kiện và đệ trình lên Đại hội đồng.

Trong quá trình đàm phán, đoàn Việt Nam đã có nhiều ý kiến đóng góp vì lợi ích chung của các nước đang phát triển trong thỏa thuận lịch sử này. Đây là dấu mốc lịch sử trong nỗ lực của cộng đồng quốc tế về bảo vệ môi trường biển, trong bối cảnh thực hiện

Chương trình nghị sự 2030, đặc biệt là Mục tiêu phát triển bền vững số 14 (SDG 14) về bảo tồn và sử dụng bền vững biển và tài nguyên biển.

Nội dung chính của văn kiện bao gồm:

Phạm vi điều chỉnh: Về đa dạng sinh học, đề cập đến các sinh vật có đời sống gắn liền với bề mặt của đáy biển (không nằm trong lòng đất dưới đáy biển, không là những tài nguyên khoáng sản); những sinh vật này mang nguồn gen quý có giá trị đối với nhiều ngành (đặc biệt hiện nay là chế tạo thuốc). Các vùng nằm ngoài phạm vi tài phán quốc gia: Theo UNCLOS 1982 là Biển cả (Highsea) và Vùng (Areas - bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển).

Các vấn đề chính trong văn kiện bao gồm: Nguồn gen biển (MGR) và chia sẻ lợi ích từ tiếp cận và sử dụng MGR; Đánh giá tác động môi trường (EIA) trước khi tiến hành các hoạt động khai thác, nghiên cứu...; Các công cụ quản lý theo khu vực (ABMT), bao gồm thiết lập các khu bảo tồn biển (MPA); Xây dựng và chuyển giao công nghệ biển (CB-TMT); Các vấn đề xuyên suốt trong dự thảo: các cơ quan thành lập theo văn kiện, nguồn lực tài chính, thời điểm hiệu lực, cơ chế ra quyết định...

Ảnh hưởng tới Việt Nam

Vấn đề chủ yếu gây căng thẳng trong quá trình đàm phán là việc chia sẻ lợi ích tiềm năng của các nguồn tài nguyên biển mới được phát hiện. Các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, không có phương tiện để chi trả cho các nghiên cứu tốn kém, đã đấu tranh để được chia sẻ lợi ích (tài chính và phi tài chính) từ quá trình thương mại hóa các chất tiềm năng được phát hiện trong vùng biển quốc tế. Lợi ích tài chính có thể đến từ các sản phẩm như dược phẩm, hóa chất hoặc mỹ phẩm.

Thoả thuận mới sẽ thành lập một hội nghị các nước thành viên định kỳ và cho phép quốc gia thành viên giải trình và quyết định về các vấn đề liên quan. Thoả thuận đạt được ngày 5/3 cũng sẽ cho phép thành lập các khu bảo tồn trong các vùng biển quốc tế, nằm ngoài quyền tài phán của các quốc gia và buộc các quốc gia phải đánh giá tác động của các hoạt động được đề xuất trên đại dương đối với môi trường.

Trong quá trình đàm phán, đoàn Việt Nam đã vận động và phối hợp chặt chẽ với phái đoàn các nước đang phát triển để đấu tranh cho các nội dung của dự thảo văn kiện để vừa phù hợp với quy định của luật biển quốc tế, vừa bảo vệ quyền và lợi ích của Việt

Nam. Việt Nam đã lồng ghép vấn đề Biển Đông, vấn đề đa dạng sinh học ở Biển Đông vào đàm phán.

Thành công quan trọng nhất của vòng đàm phán này là việc Liên Hiệp Quốc thông qua nguyên tắc “nguồn gen biển là di sản chung của nhân loại”. Kết quả này là cơ sở để mọi lợi ích thu được từ nguồn gen biển cần được chia sẻ công bằng với tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh khả năng tiếp cận, khai thác tài nguyên biển của Việt Nam còn kém hơn nhiều nước, kết quả này được coi là một thắng lợi cho Việt Nam và các nước nhỏ vì sẽ được các nước có trình độ khoa học và tiềm lực kinh tế lớn hơn chia sẻ các nguồn lợi từ nguồn gen biển nằm ngoài vùng tài phán quốc gia.

Quá trình đàm phán, các nước giàu và phát triển không ủng hộ việc coi nguồn gen biển là “di sản chung của nhân loại”, mà chỉ muốn nước nào khai thác được tới đâu thì hưởng tới đó, không chia sẻ cho nước khác. Việt Nam đã nhất quán quan điểm gắn với lập trường của Nhóm G77 (gồm các nước đang phát triển và nước nhỏ), đồng thời lồng ghép vấn đề Biển Đông. Việt Nam đã nhận được nhiều ủng hộ trong quá trình đàm phán.

HỘI NGHỊ CHÍNH TRỊ HIỆP THƯƠNG NHÂN DÂN TRUNG QUỐC (CHÍNH HIỆP) VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN TOÀN QUỐC TRUNG QUỐC (QUỐC HỘI) KHÓA XIV

Hội nghị Chính trị Hiệp thương Nhân dân Trung Quốc (Chính Hiệp) và Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc Trung Quốc (Quốc hội) khóa XIV diễn ra từ ngày 04/3/2023. Đây là hai sự kiện chính trị trọng đại của Trung Quốc trong năm 2023.

Mỗi năm một lần, hơn 2.000 đại biểu Chính Hiệp, những người đại diện cho các đảng phái, các đoàn thể tổ chức xã hội, các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc tập trung về thủ đô Bắc Kinh để đóng góp ý kiến cho sự kiện quan trọng của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới. Các thành viên của Chính Hiệp toàn quốc khóa XIV thuộc 34 nhóm và tất cả đều nằm trong số 56 nhóm sắc tộc của Trung Quốc. Các đại biểu mang tính đại diện rộng rãi với cấu trúc thành phần bao gồm những cá nhân nổi bật từ mọi tầng lớp xã hội Trung Quốc.

Ngoài việc xem xét một loạt báo cáo bao gồm báo cáo công tác chính phủ, tại kỳ họp này, các đại biểu Quốc hội Trung Quốc sẽ thảo luận về dự thảo sửa đổi Luật Lập pháp và kế hoạch cải cách các cơ quan của chính phủ. Kỳ họp sẽ bầu chọn và quyết định một số chức danh lãnh đạo nhà nước Trung Quốc, trong đó có Chủ tịch nước và Thủ tướng.

Tại phiên họp, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình đã được bầu lại làm Chủ tịch Trung Quốc và Chủ tịch Quân ủy Trung ương, nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp, đều với số phiếu bầu tuyệt đối 2.952/2.952. Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Lý Cường đã được bầu làm Thủ tướng Trung Quốc, thay ông Lý Khắc Cường. Ông Triệu Lạc Tế, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương, được bầu làm Chủ tịch Quốc hội. Ông Vương Hổ Ninh, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (Chính Hiệp) lần thứ 14, cơ quan cố vấn chính trị hàng đầu của Trung Quốc.

Trong Báo cáo Công tác Chính phủ được trình bày tại Kỳ họp thứ nhất Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) khóa XIV ngày 05/3/2023, Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường cho biết, Trung Quốc cam kết thực hiện một chính sách đối ngoại độc lập vì hòa bình và phát triển hòa bình, theo đuổi quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước khác, đồng thời sẵn sàng hợp tác với cộng đồng quốc tế để đưa Sáng kiến Phát triển Toàn cầu (GDI) và Sáng kiến An ninh Toàn cầu (GSI) đi vào hoạt động.

Về công tác chính phủ trong năm 2023, Trung Quốc công bố kế hoạch cải cách sâu rộng đối với một loạt các cơ quan nhà nước, trong đó tập trung vào việc tái cơ cấu Bộ Khoa học và Công nghệ và thành lập cơ quan quản lý tài chính quốc gia, qua đó nhấn mạnh những nỗ lực nhằm thúc đẩy năng lực khoa học - công nghệ cũng như an ninh kinh tế và tài chính trong bối cảnh bất ổn bên ngoài ngày càng gia tăng.

Về kinh tế, Trung Quốc khẳng định sẽ tăng tốc hiện đại hóa hệ thống công nghiệp trong nước. Các mục tiêu dự kiến cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Trung Quốc: GDP tăng trưởng khoảng 5%, tạo thêm khoảng 12 triệu việc làm tại khu vực thành thị, tỷ lệ thất nghiệp khoảng 5,5%, CPI tăng khoảng 3%, thu nhập người dân tăng cùng mức với tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định và nâng cao chất lượng xuất nhập khẩu, cán

cân thanh toán quốc tế ổn định, sản lượng lương thực duy trì trên 650 triệu tấn, mức tiêu hao năng lượng và lượng phát thải các chất ô nhiễm chính tiếp tục giảm, tập trung kiểm soát tiêu thụ năng lượng hóa thạch, chất lượng môi trường sinh thái dần cải thiện. Theo đó, Trung Quốc sẽ tập trung mở rộng nhu cầu trong nước, đẩy mạnh xây dựng hệ thống ngành, nghề hiện đại; đi sâu cải cách vốn nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân và doanh nghiệp tư nhân; đẩy mạnh thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài; phòng ngừa và xử lý các rủi ro tài chính; ổn định sản xuất lương thực và phát triển nông thôn; thúc đẩy chuyển đổi xanh; bảo đảm an sinh xã hội và phát triển các dịch vụ xã hội... Theo dự thảo ngân sách được công bố tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc, ngân sách quốc phòng của Trung Quốc trong năm 2023 sẽ tăng 7,2%, duy trì mức tăng một con số trong năm thứ 8.

Tổng hợp thông tin từ: Tạp chí cộng sản, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Dự luận thế giới về Việt Nam của Thông Tấn xã Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Bản tin thông tin sinh hoạt chi bộ số 4 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

